

Số: 840/BC-SCT

Quảng Trị, ngày 29 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

**Tình hình phát triển công nghiệp, thương mại 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ, kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Sáu tháng đầu năm 2018, Sở Công Thương đã bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, Kết luận số 78-KL/TU ngày 05/12/2017 của Tỉnh ủy về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và Chương trình công tác trọng tâm năm 2018; Tích cực phối hợp chặt chẽ các Sở, ban ngành, địa phương; cùng với sự nỗ lực, cố gắng của cộng đồng doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành; Sáu tháng đầu năm 2018, tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại đạt kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm 2018, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 8,92% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều so với mức tăng của 6 tháng năm 2017 (6 tháng đầu năm 2017 đạt 16,93%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chỉ tăng 7,05%; ngành công nghiệp khai khoáng tăng 16,38%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 15,34%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 11,3% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Trong 6 tháng đầu năm, một số sản phẩm công nghiệp duy trì được sức cạnh tranh, thị trường tiêu thụ ổn định, có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước như: Lốp xe các loại tăng 46,54%; sắt xe các loại tăng 36,03%; điện sản xuất tăng 35,75%; quặng zircon và tinh quặng zircon tăng 23,43%; nước máy tăng 12,01%. Một số sản phẩm duy trì mức tăng ổn định như: Nước hoa quả (tăng lực) tăng 9,03%; điện thương phẩm tăng 7,77%; gỗ cưa, gỗ xẻ tăng 4,91%; phân hóa học tăng 1,88%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm như: Tinh bột sắn giảm 26,13%; dầu thông giảm 12,73%; gạch xây giảm 9,98%; bia lon giảm 7,12%; quặng inmenit và tinh quặng inmenit giảm 4,98%; đá xây dựng giảm 2,29%; ván ép giảm 1,52%; xi măng giảm 0,14% so với cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

Trong 6 tháng đầu năm 2018, hoạt động thương mại và kinh doanh dịch vụ duy trì mức tăng khá, nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân vẫn duy trì ở mức ổn định; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ước đạt 13.519,63 tỷ đồng, tăng 10,81% so với cùng kỳ năm trước và đạt 50,1% so với kế hoạch năm 2018 (là 27.000 tỷ đồng). Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 11.552,26 tỷ đồng, chiếm 85,45% tổng mức và tăng 10,97%; doanh thu lưu trú và ăn uống ước đạt 1.426,3 tỷ đồng, chiếm 10,55% tổng mức và tăng 10,19%; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 17,75 tỷ đồng, chiếm 0,13% tổng mức và tăng 10,33%; doanh thu dịch vụ ước đạt 523,3 tỷ đồng, chiếm 3,87% tổng mức và tăng 9,14% so với cùng kỳ năm trước.

Các hoạt động kết nối cung cầu, phát triển thị trường nội địa được quan tâm thực hiện; Tình hình thị trường, giá cả ổn định, không có hiện tượng găm hàng, biến động về giá trong các dịp cao điểm lễ, Tết. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2018 tăng 1,27% so với tháng 12 năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng năm 2018 tăng 2,08% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

3. Hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại

3.1. Hoạt động khuyến công

Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ kinh phí khuyến công tỉnh đợt 1 năm 2018, với tổng kinh phí 1.025 triệu đồng (Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 16/5/2018). Trong đó hỗ trợ 04 đề án xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới, công nghệ mới; 15 đề án ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, máy móc thiết bị vào sản xuất sản phẩm; 02 đề án đăng ký bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu, đóng gói sản phẩm; 01 đề án hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia Hội chợ thương mại huyện Hải Lăng; 01 đề án xây dựng cửa hàng giới thiệu một số sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Đã tổ chức ký hợp đồng và triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra.

Triển khai thực hiện đề án khuyến công quốc gia “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong chế biến cà phê”, với kinh phí hỗ trợ 200 triệu đồng; Trình Bộ Công Thương xem xét hỗ trợ các đề án khuyến công quốc gia đợt 2 năm 2018.

3.2. Hoạt động xúc tiến thương mại

Hoàn chỉnh và trình Bộ Công Thương phê duyệt Đề án xúc tiến thương mại quốc gia năm 2018 (Quyết định số 4838/QĐ-BCT ngày 27/12/2017); Theo đó đã tổ chức 02 phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi. Hiện, tích cực chuẩn bị công tác tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực miền Trung - Tây Nguyên - Nhịp cầu Xuyên Á – Quảng Trị 2018 (dự kiến thời gian từ ngày 24-30/7/2018).

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh năm 2018 (Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 01/3/2018). Trong đó: Tổ chức Đoàn doanh nghiệp tham gia triển lãm hàng hóa “một huyện một sản phẩm” (ODOP) tại tỉnh Savannakhet, nước CHDCND Lào; Vận động và hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tham gia Hội chợ triển lãm thương mại

tại các tỉnh trong khu vực. Qua đó, giúp doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn giới thiệu, quảng bá sản phẩm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ hàng hóa.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án

- Tham mưu triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; Kế hoạch thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương; Kế hoạch thực hiện Cam kết trách nhiệm với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2018; Đề xuất giải pháp nâng cao điểm số, thứ bậc PCI. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình hành động của Chính phủ, UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất, hội nhập kinh tế.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai các chủ trương, chính sách lớn liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước của ngành như: Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 93-CTHĐ/TU ngày 17/10/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của BCH TW Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 31/10/2017 của Tỉnh ủy Quảng Trị về tiếp tục đẩy mạnh Hội nhập kinh tế quốc tế gắn với thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của BCH Trung ương Đảng khóa XII; Kế hoạch của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 25/7/2017 của Tỉnh ủy Quảng Trị về phát triển Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Đôn đốc Tư vấn hoàn thiện Đề án Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2016-2025; Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh giai đoạn 2018-2022; Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của tỉnh; Đề án "Phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020"; Chương trình phối hợp giữa Sở Công Thương với Hội Nông dân - Tỉnh Đoàn - Hội Liên Hiệp phụ nữ tỉnh về đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ các hội viên, đoàn viên phát triển sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2018-2023. Tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về Quy chế phối hợp quản lý các cụm công nghiệp; Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương; Quy định phân cấp và phối hợp quản lý chợ; Các văn kiện phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2018.

2. Công tác xúc tiến đầu tư các dự án trọng điểm

- Tham mưu đề xuất UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ về bổ sung quy hoạch dự án Nhà máy nhiệt điện than Quảng Trị 2; Quy hoạch nhà máy điện khí tại Khu kinh tế Đông Nam; Đề xuất Bộ Công Thương về Quy hoạch, đầu tư xây dựng và phát triển các dự án năng lượng tái tạo.

- Tập trung hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư các dự án lĩnh vực công nghiệp, năng lượng; Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư Dự án điện gió Hướng Phùng 1 và Hướng Hiệp 1; Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án Hướng Linh 1 và Hướng Phùng 2. Bổ sung quy hoạch các Dự án điện gió Hướng Linh 3, 4, 5 và Hướng Hiệp 2, 3 vào Quy hoạch phát triển điện lực và Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh. Hỗ trợ nhà đầu tư phân đầu đưa vào sử dụng, khai thác một số dự án đầu tư ngay trong 6 tháng đầu năm 2018 (Dự án nhà máy khí công nghiệp Quảng Trị - Công ty CP khí công nghiệp Việt Nam; Dự án nhà máy sản xuất ống cống bê tông ly tâm dự ứng lực - Công ty Cổ phần Việt Ren; Nhà máy sản xuất gạch không nung - Công ty CP Minh Hưng; Nhà máy sản xuất ván ép Plywood - Công ty ván ép Cam Lộ và 02 dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường - Công ty CP Mai Hoàng và Minh Hưng). Bên cạnh đó, tham mưu đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tại các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp

- Tham mưu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp- làng nghề; Chuẩn bị nội dung, tham mưu UBND tỉnh tổ chức họp bàn rà soát quy hoạch phát triển cụm công nghiệp; Đề xuất giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ; Hoàn thành công tác bình chọn sản phẩm công nghiệp, nông thôn tiêu biểu lần 4 năm 2018¹. Thực hiện điều tra năng lực sản xuất một số sản phẩm công nghiệp năm 2018; Năm bắt tình hình sản xuất một số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn huyện.

- Chuẩn bị nội dung tổ chức Hội nghị về giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp tỉnh; Tổ chức lấy ý kiến tham gia đối với Dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW về định hướng chính sách công nghiệp quốc gia đến năm 2030; Hướng dẫn triển khai Thông tư hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ.

4. Công tác quản lý an toàn kỹ thuật và môi trường

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, quản lý vật liệu nổ công nghiệp, an toàn điện, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ; Tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra tra điều kiện kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng và vật liệu nổ công nghiệp. Hướng dẫn triển khai các quy định pháp luật và điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm nhỏ lẻ; Tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, an toàn trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; Ký kết, triển khai hợp đồng xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tỉnh; Tổ chức thực hiện Nghị định số 105/2017/NĐ-CP của Chính Phủ về sản xuất, kinh doanh rượu; Đánh giá tình hình triển khai thực hiện sản xuất, kinh doanh xăng sinh học E5 trên địa bàn tỉnh.

¹ Đã được UBND tỉnh công nhận 40 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, trong đó, có 01 sản phẩm đạt giải nhất, 03 sản phẩm đạt giải nhì, 04 sản phẩm đạt giải ba và 32 sản phẩm đạt giải khuyến khích

5. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực năng lượng

- Chủ trì, phối hợp giải quyết vướng mắc các dự án điện trên địa bàn: phương án tuyến ĐZ 110kV, 22kV thuộc dự án TBA 110kV Triệu Phong và đấu nối đi trong Khu kinh tế Đông Nam; Thỏa thuận hướng tuyến công trình Cây TBA và hoàn thiện lưới điện hạ áp khu vực Đông Hà - Cam Lộ - Đakrông; Hướng tuyến đường dây 110kV đấu nối từ TBA 22/110kV nhà máy điện trời LIG -Quảng Trị đến Trạm biến áp 110kV Quán Ngang; Hướng tuyến đường dây trung áp tiêu dự án cải tạo và phát triển lưới điện phân phối khu vực trung tâm huyện, thị xã, thành phố thuộc Dự án vốn vay KFW3-2.

- Chuẩn bị nội dung, làm việc với UBND tỉnh và đăng ký cơ cấu vốn đầu tư kế hoạch năm 2018 cho Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh. Tiếp tục thực hiện gói thầu thuộc Dự án. Tính đến nay, Dự án đã triển khai trên địa bàn 9 xã thuộc 4 huyện Hướng Hóa, Đakrông, Vinh Linh và Triệu Phong, trong đó, đã có 8 xã đã hoàn thành công tác xây lắp, nghiệm thu đóng điện phục vụ nhân dân.

6. Công tác quản lý nhà nước về thương mại

- Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực thương mại có nhiều chuyển biến tích cực: Tham mưu UBND tỉnh bổ sung điều chỉnh quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Xây dựng kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020; Xây dựng Đề án thực hiện mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; Đôn đốc các huyện tăng cường quản lý hoạt động bán hàng đa cấp; Xây dựng kế hoạch tổ chức Đoàn kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương; Chấn chỉnh hoạt động kinh doanh gaz; Tổ chức thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Tích cực tham mưu BCĐ 389/ĐP triển khai các biện pháp chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo hàng hóa, bình ổn thị trường trước dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018; Chủ động triển khai bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Các hoạt động hưởng ứng "Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam"; Tham mưu đề xuất, đăng ký các dự án, nhiệm vụ thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" năm 2019.

7. Hoạt động xuất nhập khẩu và hội nhập kinh tế

- Tích cực tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các Đề án trọng tâm của ngành, bao gồm: Đề án Tổ chức điểm trưng bày và giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại các điểm di tích, danh thắng, du lịch trên địa bàn; Đề án tổ chức Hội chợ Hội chợ Công Thương khu vực miền Trung - Tây Nguyên - Nhịp cầu Xuyên Á - Quảng Trị 2018; Hội nghị kết nối cung cầu tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy hải sản tỉnh năm 2018; Triển khai tổ chức các hoạt động kết nối đưa sản phẩm nông nghiệp của tỉnh vào hệ thống siêu thị, chuỗi bán lẻ.

- Tham mưu đề xuất UBND tỉnh trình Bộ Chính trị, Chính phủ hai nước Việt Nam và Lào thực hiện một số cơ chế, chính sách vượt trội tại Khu kinh tế thương mại đặc biệt và Khu Thương mại biên giới Densavan. Hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương; Nghị định 14/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển thương mại biên giới.

- Triển khai thực hiện các đề án thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử của tỉnh, quốc gia năm 2018²; Phối hợp doanh nghiệp cung cấp thông tin tại Cổng thông tin điện tử: Xnkquangtri.ekip.info. Xây dựng và triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xuất khẩu hàng hóa của tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án giải pháp phát triển dịch vụ Logistics. Giám sát việc tổ chức hội chợ và thực hiện chương trình mại mang tính may rủi trên địa bàn tỉnh.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra và quản lý thị trường

- Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng năm 2018 của Sở được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch; Báo cáo UBND tỉnh rà soát kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với doanh nghiệp; Tiến độ thực hiện kế hoạch kiểm tra và kết quả xử lý chồng chéo. Tham mưu trả lời ý kiến cử tri sau kỳ họp thứ 4, QH khóa XIV và trước kỳ họp thứ 5, QH Khóa XIV. Báo cáo giải quyết, giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa VII.

- Công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn trong 6 tháng đầu năm 2018 được tích cực triển khai thực hiện; Triển khai thực hiện Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng; kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng; Tham mưu công tác xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trong thị trường nội địa.

Trong sáu tháng đầu năm 2018, kết quả đã tiến hành kiểm tra 812 vụ. Trong đó, hàng cấm, hàng nhập lậu 225 vụ; kiểm tra trong kinh doanh 492 vụ; kiểm tra an toàn thực phẩm 76 vụ; kiểm tra hàng giả, sở hữu trí tuệ 19 vụ. Đã xử lý vi phạm 413 vụ; Tổng trị giá hàng hoá tạm giữ, tịch thu và xử phạt vi phạm hành chính: 5.949,1 triệu đồng. Trong đó: Trị giá hàng hóa: 4.512,2 triệu đồng; Xử phạt vi phạm hành chính: 1.427,9 triệu đồng.

8. Công tác nội vụ, hành chính

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Sở đã thực hiện tốt công tác xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế; công tác, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt bổ nhiệm, chuyển ngạch, nâng ngạch và giải quyết chế độ chính sách tiền lương, hưu trí, thôi việc, nghỉ phép đối với cán bộ, công chức, viên chức. Cụ thể:

² Triển khai việc hỗ trợ xây dựng 10 website cho các doanh nghiệp thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử của tỉnh và hỗ trợ xây dựng 05 website cho các doanh nghiệp thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia.

- Xây dựng, triển khai Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc, đơn vị trực thuộc Sở; Tích cực đôn đốc triển khai thực hiện các nội dung Kết luận của Thanh tra Bộ Nội vụ về công tác quản lý, sử dụng, tuyển dụng và bổ nhiệm công chức; Tự kiểm tra, rà soát về thực hiện công tác cán bộ giai đoạn 2012-2018. Đang dự thảo Quy định tiêu chuẩn đối với chức danh cấp trưởng, cấp phó phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở, đơn vị trực thuộc; Cấp trưởng, cấp phó phòng Kinh tế/Kinh tế -Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện. Hoàn thành công tác bình xét danh hiệu thi đua đối với các tập thể, cá nhân thuộc Sở năm 2017; Đồng thời tiến hành rà soát lại việc kiểm điểm, đánh giá, phân loại cán bộ công chức, viên chức theo yêu cầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Trên cơ sở Kế hoạch số 84-KH/TU, Kế hoạch số 86-KH/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã; thôn, bản, khu phố; cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 15/6/2018; Theo đó, Sở Thương đã xây dựng Kế hoạch số 804/KH-SCT ngày 22/6/2018 về việc Sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc, đơn vị trực thuộc Sở và bố trí nhân sự lãnh đạo các phòng thuộc Sở; Đảm bảo tiến độ thực hiện hoàn thành trong Quý III năm 2018.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI); Duy trì công tác kiểm soát thủ tục hành chính; Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sang Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; ứng dụng công nghệ thông tin được áp dụng, cải tiến và chuyển đổi; triển khai ứng dụng chữ ký số vào công tác quản lý, điều hành của Sở. Tổ chức làm việc tình nguyện sáng Thứ bảy để giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Sáu tháng đầu năm 2018, Sở đã tiếp nhận 145 hồ sơ, trong đó: đã giải quyết 138 hồ sơ và đang giải quyết 07 hồ sơ. Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức của Sở năm 2018.

9. Công tác khác

- Thành lập và duy trì hoạt động Tổ công tác của Giám đốc Sở Công Thương về kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; Thực hiện Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động quản lý nhà nước của Sở; Báo cáo chấm điểm Chỉ số CCHC; Mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Sở năm 2017.

- Thực hiện nghiêm túc các các kết luận, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; công tác chỉ đạo điều hành; thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh trên Hệ thống phần mềm theo dõi; Chương trình công tác trọng tâm; Chương trình hành động của UBND tỉnh. Hoàn thiện hồ sơ quyết toán các dự án, quy hoạch. Làm việc với Sở Tài chính để nhập dự toán dự án điện nông thôn; Hoàn thiện hồ sơ quyết toán (APEC, Đề án xuất nhập khẩu hàng hóa, Sự cố hóa chất môi trường) và dự án quy hoạch thuộc nguồn vốn nhà nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt được

- Sáu tháng đầu năm 2017, các chỉ tiêu của ngành vẫn duy trì mức tăng trưởng; Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực đạt mức tăng trưởng cao như: Săm xe, lốp xe các loại, nước tăng lực, điện sản xuất, phân bón. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ duy trì mức tăng khá, đạt trên 50% so với kế hoạch; giá cả thị trường ổn định; Bên cạnh đó, các doanh nghiệp của ngành đã phát huy nội lực, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, tích cực tìm kiếm thị trường tạo đầu ra cho sản phẩm và tiếp tục đóng góp lớn cho ngân sách tỉnh.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại; Tích cực, chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch/Chương trình hành động thực hiện các cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý của ngành; Các quy hoạch mang tính chiến lược, đề án trọng tâm ngành được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Chủ động đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, tích cực, chủ động bám sát chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Bộ Công Thương, UBND tỉnh và chức năng, nhiệm vụ được giao để triển khai kịp thời, có hiệu quả các hoạt động của ngành.

- Tích cực, chủ động phối hợp các ngành trong xúc tiến, hỗ trợ các nhà đầu tư, đặc biệt là dự án động lực tại Khu kinh tế Đông Nam như: Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1, Dự án nhiệt điện khí sử dụng nguồn khí từ mỏ Báo Vàng, Dự án xây dựng Khu bến cảng biển Mỹ Thủy; các dự án phát triển công nghiệp, năng lượng (nhiệt điện, thủy điện nhỏ, phong điện, điện mặt trời) đang được Sở tích cực triển khai thực hiện.

- Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực chợ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã có nhiều chuyển biến tích cực; Tiếp tục thực hiện cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, tổ chức có hiệu quả các phiên chợ hàng Việt về nông thôn. Đảm bảo nguồn hàng phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong dịp Lễ, Tết, nhất là hàng hóa thiết yếu tại các vùng sâu, vùng xa. Hoạt động khuyến công và xúc tiến thương mại, công tác quản lý thị trường tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện.

- Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành tiếp tục được Lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tăng cường công tác hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân.

2. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đã được, tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp, thương mại 6 tháng đầu năm 2018 còn một số khó khăn, hạn chế:

- Trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn thách thức, tăng trưởng kinh tế thấp hơn cùng kỳ, dẫn đến một số chỉ tiêu của ngành đạt thấp so kế hoạch đề ra như: Chỉ số sản xuất công nghiệp chưa đảm bảo chỉ tiêu so với kế hoạch (chỉ tăng

8,92% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều so với mức tăng của 6 tháng năm 2017). Nguyên nhân là do: Sản xuất tinh bột sản thiếu nguyên liệu, mức tiêu thụ bia Hà Nội chững lại, một số nhà máy sản xuất công nghiệp (MDF, xi măng...) đã đạt công suất thiết kế nên không thể tăng năng lực sản xuất mới, một số dự án nhà máy thủy điện đưa vào hoạt động khai thác chậm tiến độ so với kế hoạch; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiếp tục phát triển khá ổn định, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng còn khiêm tốn. Quy mô sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ, phân tán đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc tổ chức liên kết, hành thành chuỗi giá trị, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm, xuất khẩu hàng hóa doanh nghiệp. Ngành công nghiệp chế biến chưa tạo ra những sản phẩm chế biến sâu có giá trị gia tăng cao. Nhìn chung, các chỉ tiêu của ngành vẫn chưa có bước đột và kết quả đạt được không cao hơn so với cùng kỳ năm 2017.

- Mặc dù quan tâm, tích cực xúc tiến các dự án đầu tư, song tình hình thu hút đầu tư các dự án của ngành chưa có nhiều dấu hiệu khởi sắc và chuyển biến rõ nét; Các dự án đang thực hiện có quy mô rất nhỏ nên chưa tạo được sức lan tỏa, thúc đẩy và đóng góp lớn vào tăng trưởng nền kinh tế. Việc triển khai một số dự án động lực của ngành (đặc biệt là thủ tục đầu tư các dự án liên quan đến thẩm quyền các Bộ, ngành Trung ương) chưa đảm bảo tiến độ đề ra. Việc tham mưu huy động vốn đầu tư phát triển cầu hạ tầng đã được quan tâm, đặc biệt đề xuất xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, hạ tầng thương mại còn khó khăn, trở ngại.

- Sở Công Thương đã tích cực, chủ động phối hợp các ngành, tham mưu trình UBND tỉnh và các Bộ ngành Trung ương xem xét phê duyệt đối với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh; Quy hoạch phát triển điện mặt trời vào Quy hoạch phát triển điện lực song tiến độ thực hiện vẫn còn chậm so với yêu cầu.

- Một số nhiệm vụ công tác phối hợp quản lý nhà nước trong nội bộ cơ quan Sở còn có mặt cần cải thiện như: Chưa chủ động thông tin hai chiều về tình hình hoạt động trên lĩnh vực công nghiệp, thương mại để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh kịp thời tháo gỡ.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

Sáu tháng cuối năm 2018, tình hình kinh tế trong nước tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát. Bên cạnh những thuận lợi và cơ hội phát triển, tình hình kinh tế tỉnh nhà cũng sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, tốc độ tăng trưởng và sức cạnh tranh còn thấp sẽ ảnh hưởng lớn đến kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói chung và ngành công thương nói riêng. Tình hình trên đòi hỏi toàn ngành phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, hành động quyết liệt, năng động sáng tạo, tranh thủ thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn thách thức để hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch phát triển công nghiệp, thương mại của tỉnh năm 2018.

I. Các chỉ tiêu phát triển của ngành:

Nhằm thực hiện hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, trong 6 tháng cuối năm ngành Công Thương Quảng Trị tập trung đẩy mạnh tiến độ thực hiện nhiệm vụ phân đấu đạt và vượt các chỉ tiêu được giao.

- Công nghiệp: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) đạt trên 16% so với cùng kỳ năm 2017.

- Thương mại: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 6 tháng cuối năm đạt 13.500 tỷ đồng; đưa Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ cả năm 2018 lên 27.000 tỷ đồng, đạt 100% so kế hoạch năm.

II. Nhiệm vụ giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2018

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các quy hoạch đã được phê duyệt, gồm: Quy hoạch phát triển công nghiệp đến năm 2020; Quy hoạch phát triển thương mại đến năm 2020; Quy hoạch phát triển điện lực giai đoạn đến năm 2025 (trong đó, có Quy hoạch phát triển điện mặt trời) sau khi được phê duyệt. Tham mưu Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về chính sách phát triển công nghiệp đến năm 2030; chính sách xúc tiến thương mại theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả các Chương trình, kế hoạch, dự án đã được ban hành, gồm: Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch Thực hiện Bản cam kết với Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2017-2020, về chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; Cam kết của lãnh đạo Sở với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2018; Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh; Chương trình Khuyến công, xúc tiến thương mại; Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ; Đề án phát triển hạ tầng thương mại; Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh; Đề án thực hiện mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa

bàn; Đề án củng cố, khôi phục và phát triển làng nghề, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp; Đề án phát triển ngành cơ khí.

- Đôn đốc thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống phần mềm theo dõi; Tình hình thực hiện nhiệm vụ Chương trình công tác trọng tâm, Chương trình hành động và các Thông báo kết luận của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Kế hoạch thực hiện Cam kết trách nhiệm của Tập thể Lãnh đạo, người đứng đầu Sở Công Thương với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2018.

- Hoàn thành Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn đến 2025. Đề án tổ chức hoạt động kết nối các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh vào các siêu thị, chuỗi bán lẻ; Đề án tổ chức điểm trưng bày và giới thiệu các sản phẩm đặc trưng tại các điểm di tích, danh thắng, du lịch năm 2018; Kế hoạch tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy hải sản trên địa bàn; phân cấp quản lý chợ hạng I trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, xử lý các kiến nghị của doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất để tăng chỉ số phát triển công nghiệp; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp của ngành đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là hỗ trợ Công ty Điện lực quốc tế Thái Lan sớm hoàn tất thủ tục đầu tư xây dựng nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 theo đúng tiến độ. Tham mưu thực hiện có hiệu quả các thỏa thuận tỉnh đã ký kết với các nhà đầu tư, tăng cường thu hút đầu tư, đặc biệt là các dự án lớn: Dự án Nhà máy điện khí của Tập đoàn GazProm (Nga); Dự án nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 2; các dự án phát triển năng lượng tái tạo.

- Tham mưu triển khai Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp; Rà soát, tham mưu giải pháp hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn. Đề xuất các dự án kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn. Tiếp tục rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, tiếp cận điện năng. Tích cực triển khai dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia giai đoạn 2014-2020.

- Tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tích cực tham mưu công tác đảm bảo cung cầu, bình ổn thị trường, nhất là trong các dịp lễ tết; Triển khai có hiệu quả các hoạt động hưởng ứng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Kế hoạch tổ chức Đoàn kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương; Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tổ chức thực hiện các Đề án trọng tâm phát triển thương mại; Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, mở rộng thị trường; xuất khẩu, kết nối cung cầu phát triển các mặt hàng có thế mạnh của tỉnh; Từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm; tiếp tục tuyên truyền các lợi ích của các hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới, các giải pháp nhằm tận dụng những lợi thế; tuyên truyền chuyên sâu về hội nhập theo ngành hàng... Tiếp tục hỗ trợ Viện MêKông triển khai dự án tại Quảng Trị.

- Thực hiện các Đề án phát triển thương mại điện tử của tỉnh và quốc gia năm 2018; Đề án phát triển xuất khẩu hàng hóa tỉnh; Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Hoàn chỉnh Đề án và tổ chức Hội chợ Công Thương – Nhịp cầu xuyên Á – Quảng Trị 2018.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính; Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức bộ máy của cơ quan Sở thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-UBND của UBND tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn đối với chức danh cấp trưởng, cấp phó phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở, đơn vị trực thuộc; Cấp trưởng, cấp phó phụ trách lĩnh vực Công Thương của phòng Kinh tế/Kinh tế -Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện; Rà soát đề xuất, kiến nghị Bộ Công Thương sửa đổi, bãi bỏ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; Đề xuất UBND tỉnh phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, nhằm giảm phiền hà, giảm chi phí, thời gian cho doanh nghiệp; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tạo thuận lợi tối đa khi giao dịch hành chính.

III. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 để tổ chức triển khai thực hiện; Quan tâm huy động mọi nguồn lực xã hội để đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp; Tập trung nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kinh tế cá thể trên địa bàn tỉnh. Phê duyệt kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020 để các địa phương có cơ sở sớm triển khai thực hiện.

- Thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, theo đó việc địa phương chỉ công bố danh mục thủ tục hành chính trên cơ sở các Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ, ngành Trung ương; Điều này dẫn đến khó khăn trong việc tra cứu, in ấn để niêm yết, công khai tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử, nhất là các thủ tục hành chính thuộc quyền giải quyết tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi chưa có đầy đủ cơ sở hạ tầng để thực hiện. Các Quyết định công bố thủ tục hành chính trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia còn chông chéo, trùng lặp hoặc chưa cập nhật đầy đủ, các trường trên cơ sở dữ liệu chưa theo thứ tự nội dung của TTHC gây khó khăn cho việc tìm kiếm. Kính đề nghị UBND tỉnh đề xuất Văn phòng Chính phủ rà soát, nâng cấp và cập nhật đầy đủ các Quyết định công bố trên Hệ thống cơ sở dữ liệu; Sớm ban hành Quyết định công bố đầy đủ Bộ thủ tục hành chính (đặc biệt quy định rõ phí và phí thẩm định) trên lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền giải quyết tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thay thế Quyết định cũ để Sở Công Thương có căn cứ tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định công bố Danh mục.

- Kính đề nghị UBND huyện, thị xã, thành phố tạo điều kiện cho Sở Công Thương kiểm tra toàn diện việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành công thương trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Bộ công Thương.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Công Thương

- Ngày 15/01/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2018/NĐ-CP sửa đổi một số điều của Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, trong đó bãi bỏ Điều 5 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ về quy hoạch phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu. Do đó, hiện nay việc quản lý đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh không thực hiện theo quy hoạch. Để việc quản lý nhà nước về kinh doanh xăng dầu đạt hiệu quả; Kính đề nghị Bộ Công Thương sớm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cửa hàng xăng dầu thống nhất trong cả nước để tổ chức thực hiện.

- Ngày 02/02/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm thay thế Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; bãi bỏ Chương II Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Để việc quản lý kinh doanh xăng dầu đạt hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các quy định mới theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Kính đề nghị Bộ Công Thương sớm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ để địa phương thực hiện khỏi lúng túng, bất cập.

- Đề nghị Cục cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương sớm hướng các địa phương tổ chức kiểm tra việc thực hiện hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đối với các lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ và tuyên hình trả tiền theo đề nghị của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 và Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ không quy định chỉ tiêu xuất nhập khẩu cấp tỉnh; Công văn số 22/TCTK-TMDV ngày 11/01/2017 của Tổng cục thống kê về hướng dẫn thực hiện kế hoạch công tác thống kê thương mại dịch vụ, trong đó bãi bỏ 04 biểu về xuất nhập khẩu hàng hóa và Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị không có biểu mẫu thu thập chỉ tiêu xuất nhập khẩu. Theo Thông tư số 41/2016/TT-BCT ngày 30/12/2016 của Bộ Công Thương thì số liệu về xuất nhập khẩu lấy nguồn từ thống kê; Trước tình hình đó, Bộ Công Thương đã có Công văn số 5598/BCT-KH ngày 26/6/2017 hướng dẫn như sau: “Tạm dừng thu thập, tổng hợp chỉ tiêu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong khi chờ Tổng cục Thống kê ban hành Hệ thống chỉ tiêu làm căn cứ pháp lý cho điều tra thống kê chỉ tiêu xuất nhập khẩu”; “Đề nghị Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không báo cáo Biểu số

06/SCT-BCT “Báo cáo kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu” cho đến khi có hướng dẫn mới”. Tuy nhiên, nhằm đảm bảo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu tại địa phương, kính đề nghị Cục Công thương Địa phương - phối hợp Vụ Kế hoạch -Bộ Công Thương đề xuất với Chính phủ, Bộ ngành thống nhất cách tính và nguồn cung cấp số liệu xuất nhập khẩu tỉnh.

- Kính đề nghị Bộ Công Thương thống nhất Bộ Nội vụ ban hành Bộ tiêu chuẩn nghiệp vụ các chức danh nghề nghiệp của viên chức thuộc ngành theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức nhằm quản lý và sử dụng viên chức theo quy định.

Trên đây là kết quả hoạt động ngành Công Thương Quảng Trị trong 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018; Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương và các Sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm chỉ đạo, phối hợp, giúp đỡ Sở Công Thương thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018.

Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CTĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở CT các tỉnh Bắc Trung bộ, Khu vực miền Trung và Tây Nguyên;
- Sở KH &ĐT, Cục Thống kê;
- Phòng Kinh tế- Hạ tầng các huyện, thị, thành phố;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Phòng thuộc Sở, TTKC, Chi cục QLTT;
- Lưu: VT, VP. *yl*



Lê Quang Vĩnh



SỞ CÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017			Năm 2018			Tỷ lệ (%)		
			KH năm 2017	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện cả năm	Kế hoạch năm 2018	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	6 tháng năm 2018 cùng kỳ năm 2017	6 tháng năm 2018 So Kế hoạch 2017	Ước TH năm 2018 So với năm 2017
A	B	C		I	2	3	4	5	6=4/1	7=4/3	8=5/2
2	Chỉ số phát triển công nghiệp	%		116,93	115,65	116	108,92				
2.1	Công nghiệp khai thác mỏ	%		91,03	101,01		116,38				
2.2	Công nghiệp chế biến	%		119,45	116,90		107,05				
2.3	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	%		120,78	118,50		115,34				
2.4	Cung cấp nước, HĐ quản lý và xử lý nước thải	%		104,98	104,50		111,30				
II	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm									
1	Quặng Inmenit và tinh quặng Inmenit	Tấn		2812	3890		2672		95,02%		
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn		1977	6520		2440		123,42%		
3	Đá xây dựng	1000 m3		385	831,04		376,17		97,71%		
4	Tinh bột sắn	Tấn		60568	105070		44744		73,87%		
5	Bia dạng lon	1000 lít		10653	23050		9894		92,88%		
6	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít		6152,57	10690		6708		109,03%		
7	Quần áo may sẵn	1000 cái		2995	-		3656		122,07%		
8	Gỗ cưa, gỗ xẻ	1000 m3		38,8	93.950		40,749		104,91%		
9	Dăm gỗ	Tấn		136053	309.600		127707		93,87%		
10	Ván ép (gỗ MDF)	1000 m3		110	211.400		108,34		98,48%		
11	Dầu thông	Tấn		660	1.250		576		87,27%		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017			Năm 2018			Tỷ lệ (%)		
			KH năm 2017	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện cả năm	Kế hoạch năm 2018	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	6 tháng năm 2018 cùng kỳ năm 2017	6 tháng năm 2018 So Kế hoạch 2017	Ước TH năm 2018 So với năm 2017
A	B	C		I	2	3	4	5	6=4/1	7=4/3	8=5/2
12	Phân bón NPK	Tấn		27624	60.500		28143		101,88%		
13	Lốp xe các loại	1000 cái		906,62	2.060		1329		146,54%		
14	Săm xe các loại	1000 cái		2055,74	5.150		2796		136,03%		
15	Gạch xây	1000 viên		80384,3	60.100		72360		90,02%		
16	Xi măng Portland	Tấn		156071	298.000		155853		99,86%		
17	Tấm lợp Phibro xi măng	1000 m2		2580	-		1739		67,40%		
18	Điện sản xuất	Triệu Kwh		206,467	490		280		135,79%		
19	Điện Thương phẩm	Triệu Kwh		267,14	550		288		107,77%		
20	Nước máy	1000 m3		5765,6	14.300		6458		112,01%		
III	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	25000	12200,3	25.000	27000	13519,6	25000	110,81%	50,07%	
*	<i>Theo ngành kinh tế</i>	"									
1	Thương nghiệp (Bán lẻ hàng hóa)	"		10410,3	21.343		11552,3		110,97%		
2	Khách sạn nhà hàng (lưu trú và ăn uống)	"		1294,4	2.601		1426,3		110,19%		
3	Du lịch	"		16,1	32		17,75		110,33%		
4	Dịch vụ	"		479,5	1.024		523,30		109,14%		